

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Định Quy định tạm thời chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Bình Định;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công TNHH Tư vấn và Đầu tư xây dựng Tín Hưng và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 02/6/2025.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư xây dựng Tín Hưng.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4101656130 ngày 14/4/2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định cấp;

Địa chỉ: Thôn Quảng Tín, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Điện thoại: 0914123351.

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm và Kiểm định xây dựng.

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Thôn Quảng Tín, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số LAS-XD: **LAS-XD 08.010.**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (b/cáo);
- Chánh VP (để biết);
- Lưu: VT, QLXD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Anh Sơn

DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 08.010

*(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
số /GCN-SXD ngày tháng năm 2025 của Sở Xây dựng Bình Định)*

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
I	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
1	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023;
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011;
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích.	TCVN 6017:2015;
4	Xác định độ nở sunfat	TCVN 6068:2020;
5	Xác định độ nở autoclave	TCVN 8877:2011;
II	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
6	Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử	TCVN 3105:2022;
7	Phương pháp xác định độ sụt.	TCVN 3106:2022;
8	Phương pháp xác định độ cứng VEBE	TCVN 3107:2022;
9	Phương pháp xác định khối lượng thể tích	TCVN 3108:1993;
10	Phương pháp xác định độ tách vữa và độ tách nước	TCVN 3109:2022;
11	Phương pháp phân tích thành phần	TCVN 3110:1993
12	Phương pháp áp suất xác định hàm lượng bọt khí	TCVN 3011:2022;
13	Phương pháp xác định khối lượng riêng và độ rỗng	TCVN 3112:2022;
14	Phương pháp xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022;
15	Phương pháp xác định độ mài mòn	TCVN 3114:2022;
16	Phương pháp xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022;

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
17	Xác định độ chống thấm nước – Phương pháp vết thấm	TCVN 3116:2022;
18	Phương pháp xác định độ co	TCVN 3117:2022;
19	Phương pháp xác định cường độ chịu nén	TCVN 3118:2022;
20	Phương pháp xác định cường độ chịu kéo khi uốn	TCVN 3119:2022
21	Phương pháp xác định cường độ chịu kéo khi bẻ	TCVN 3120:2022;
22	Phương pháp xác định cường độ lắng trụ, mô đun đàn hồi	TCVN 5726:2022;
23	Phương pháp xác định thời gian đông kết	TCVN 9338:2012;
24	Phương pháp xác định độ chảy xòe của hỗn hợp bê tông bằng phương pháp bàn tròn	TCVN 12632: 2020
25	Phương pháp xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCVN 12252:2020;
26	Bê tông tự lèn: Lấy mẫu; Xác định độ chảy loang và thời gian chảy loang; Xác định thời gian chảy qua phễu V; Xác định thời gian chảy qua hộp L; Xác định thời gian chảy qua Vòng J; Xác định khả năng chống phân tầng theo phương pháp sàng;	TCVN 12209:2018;
III	KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG	
27	Thử kéo	TCVN 197:2014;
28	Thử uốn	TCVN 198:2008
29	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại - Thử uốn	TCVN 5401:2010;
30	Mối hàn – Phương pháp Thử kéo	TCVN 5403:2010;
31	Bulông – đai ốc – thử kéo vật liệu	TCVN 197:2014;
32	Bulông – đai ốc – thử kéo	TCVN 1916:1995;
33	Mạ kim loại – Các phương pháp kiểm tra	TCVN 4392:1986,

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
34	Lớp phủ mạ kẽm nóng - Lớp phủ không từ trên chất nền từ - Đo chiều dày lớp mạ - Phương pháp từ	TCVN 5878:2007 (ISO 2178); TCVN 5408:2007
35	Vật liệu kim loại - Ống - Thử kéo	TCVN 314:2008; TCVN 197:2014;
36	Phương pháp thử thép dự ứng lực	TCVN 7937-3:2013 (ISO 15630-3)
IV	THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
37	Phương pháp xác định thành phần hạt	TCVN 7572-2:2006;
38	Phương pháp xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
39	Phương pháp xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
40	Phương pháp xác định khối lượng thể tích xốp và độ rỗng	TCVN 7572-6:2006
41	Phương pháp xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
42	Phương pháp xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
43	Phương pháp xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
44	Phương pháp xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
45	Phương pháp xác định độ nén đập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006, TCVN 10324:2014
46	Phương pháp xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy Los Angeles	TCVN 7572-12:2006
47	Phương pháp xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
48	Phương pháp xác định khả năng phản ứng kiềm – silic	TCVN 7572-14:2006
49	Phương pháp xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
50	Phương pháp xác định hàm lượng sulfat và sulfit trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-16:2006
51	Phương pháp xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:2006
52	Phương pháp xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006
53	Phương pháp xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006,
54	Phương pháp xác định hệ số đương lượng cát (ES)	22 TCN 249-98
55	Phương pháp xác định độ góc cạnh của cốt liệu thô	TCVN 11807:2017
56	Sỏi, đá dăm và cát Keramzit – Phương pháp thử	TCVN 6221:1997
57	Phương pháp xác định hàm lượng hạt nhỏ hơn 0,075mm	TCVN 9205:2012
58	Phương pháp xác định khối lượng riêng của đá	TCVN 7572-4:2006; TCVN 8735:2012;
V	VỮA XI MẮNG KHÔNG CO NGÓT	
59	Xác định thành phần có hại; lượng vón cục trên sàng 2mm; độ chảy; độ chảy lan tỏa; độ tách nước; thay đổi thể tích sau 24h; thời gian đông kết; cường độ nén	TCVN 11971:2017
VI	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
60	Phương pháp xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
61	Phương pháp phân tích thành phần hạt	TCVN 4198:2014
62	Phương pháp xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:2012;
63	Phương pháp xác định khối lượng thể tích (dụng trọng)	TCVN 4202:2012
64	Phương pháp đầm nén Proctor	TCVN 12790-2020

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
65	Phương pháp xác định tỷ số CBR	TCVN 12792:2020
66	Phương pháp xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời	TCVN 8721:2012
67	Phương pháp xác định hệ số thấm của đất	TCVN 8723:2012;
68	Phương pháp xác định hàm lượng chất hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012;
VII	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
69	Phương pháp xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
70	Phương pháp xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011
71	Phương pháp xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
72	Phương pháp xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011
73	Phương pháp xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm chặt	TCVN 8860-5:2011
74	Phương pháp xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011
75	Phương pháp xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011
76	Phương pháp xác định hệ số độ lu lèn	TCVN 8860-8:2011
77	Phương pháp xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
78	Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
79	Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
80	Bê tông nhựa – Phương pháp thử - Phần 12: Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
81	Phương pháp xác định khả năng kháng ẩm của mẫu đã đầm chặt	TCVN 12914:2020
82	Phương pháp xác định hỗn hợp bê tông nhựa nóng thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011
VIII	NHỰA BITUM; NHỰA POLIME; NHỰA ĐƯỜNG LỎNG; NHỮ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG GỐC AXIT	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
83	Phương pháp xác định độ kim lún và chỉ số độ kim lún (PI)	TCVN 7495:2005; TCVN 13567-1
84	Phương pháp xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005
85	Phương pháp xác định điểm hóa mềm (dụng cụ vòng và bi)	TCVN 7497:2005
86	Phương pháp xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:2005
87	Phương pháp xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:2005
88	Phương pháp xác định độ hòa tan trong Trichloroethylene và N-Propyl Bromide	TCVN 7500:2023
89	Phương pháp xác định khối lượng riêng (Phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:2005
90	Phương pháp xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:2005
91	Phương pháp xác định độ đàn hồi	TCVN 11194:2017
92	Phương pháp xác định độ ổn định lưu trữ	TCVN 11195:2017
93	Phương pháp xác định độ dai và độ bền của vật liệu nhựa	TCVN 13048:2020
94	Phương pháp xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:2011
95	Phương pháp xác định lượng hạt quá cỡ (Thử nghiệm sàng)	TCVN 8817-4:2011
96	Phương pháp xác định độ khử nhũ	TCVN 8817-6:2011
97	Phương pháp thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:2011
98	Phương pháp xác định độ dính bám và tính chịu nước	TCVN 8817-8:2011
99	Phương pháp thử nghiệm chưng cất	TCVN 8817-9:2011
100	Phương pháp thử nghiệm bay hơi	TCVN 8817-10:2011

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
101	Phương pháp nhận biết nhũ tương nhựa đường a xít phân tách nhanh	TCVN 8817-11:2011
102	Phương pháp nhận biết nhũ tương nhựa đường a xít phân tách chậm	TCVN 8817-12:2011
103	Phương pháp xác định khả năng trộn lẫn với nước	TCVN 8817-13:2011
104	Phương pháp xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817-14:2011
105	Phương pháp xác định độ bám dính với cốt liệu tại hiện trường	TCVN 8817-15:2011
106	Phương pháp xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 8818-2:2011;
107	Phương pháp xác định hàm lượng nước	TCVN 8818-3:2011
108	Phương pháp chưng cất	TCVN 8818-4:2011
IX	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA	
109	Xác định khối lượng riêng	TCVN 8735 : 2012
110	Phương pháp xác định tỷ lệ thành phần hạt	TCVN 12884-2:2020
111	Xác định chỉ số dẻo của bột khoáng	TCVN 4197 : 2012
112	Phương pháp xác định độ ẩm	TCVN 12884-2:2020
113	Xác định hệ số thích nước	TCVN 12884-2:2020
X	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
114	Phương pháp xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp Dao Đai	TCVN 12791-2020
115	Phương pháp xác định độ chặt nền, móng đường bằng phễu rót cát	22TCN346:2006
116	Phương pháp xác định độ ẩm của đất tại hiện trường	TCVN 8728:2012
117	Phương pháp xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường	TCVN 8729:2012
118	Phương pháp xác định độ bằng phẳng bằng thước 3m	TCVN 8864:11

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
119	Phương pháp xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
120	Phương pháp xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo vòng Benkelman	TCVN 8867:2011;
121	Phương pháp xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát – Thử nghiệm	TCVN 8866:2011;
122	Quy trình thí nghiệm xác định cường độ kéo khi ép chế của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính	TCVN 8862:2011
123	Phương pháp xác định môđun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012:
124	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường	TCVN 8821:2011;
125	Xác định tính đồng nhất của bê tông cọc bằng phương pháp xung siêu âm	TCVN 9396:12
126	Chống sét cho công trình xây dựng - hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống	TCVN 9385:2012
127	Mặt đường ô tô – xác định sức kháng trượt của bề mặt đường bằng phương pháp con lăn anh	TCVN 10271:2014
XI	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BENTONITE	
128	Vật liệu Bentonite – Phương pháp thử:	TCVN 11893:2017
	- Phương pháp xác định khối lượng riêng	
	- Phương pháp xác định độ ổn định	
	- Phương pháp xác định độ nhót phễu Marshall	
	- Phương pháp xác định độ pH	
	- Phương pháp xác định xác định lực cắt tĩnh	
	- Phương pháp xác định hàm lượng cát	
	- Phương pháp xác định độ dày áo sét	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
	- Phương pháp xác định lượng tách nước	
	- Phương pháp xác định tỷ lệ keo (độ trương nở)	
XII	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
129	Phương pháp thử xác định kích thước hạt cốt liệu lớn	TCVN 3121-1:2022;
130	Phương pháp thử lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 3121-2:2022;
131	Phương pháp thử xác định độ lưu động của vữa tươi (phương pháp bàn dẫn)	TCVN 3121-3:2022;
132	Phương pháp thử xác định khối lượng thể tích vữa tươi	TCVN 3121-6:2022;
133	Phương pháp thử xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi.	TCVN 3121-8:2022;
134	Phương pháp thử xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2022;
135	Phương pháp thử xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022;
136	Phương pháp thử xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:2022;
137	Phương pháp thử xác định cường độ bám dính của vữa đã đông rắn trên nền	TCVN 3121-12:2022; TCVN 9349:2012;
138	Phương pháp thử xác định hàm lượng ion clo hòa tan trong nước	TCVN 3121-17:2022;
139	Phương pháp thử xác định độ hút nước mẫu vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:2022;
140	Phương pháp thử - Xác định hàm lượng bọt khí trong vữa xi măng	TCVN 8876:2012
XIII	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG	
141	Phương pháp xác định hàm lượng cặn không tan, tổng hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:1988;

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
142	Phương pháp xác định pH	TCVN 6492:2011
143	Phương pháp xác định ion Clorua	TCVN 6194:1996
144	Phương pháp xác định ion Sunfat	TCVN 6200:1996
145	Phương pháp xác định chỉ số Pemanganat	TCVN 6186:1996
XIV	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG/ GẠCH KHÔNG NUNG	
146	Phương pháp thử: Xác định kích thước, màu sắc và khuyết tật ngoại quan; Xác định độ rỗng; Xác định cường độ chịu nén; Xác định độ thấm nước; Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016
XV	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY	
147	Phương pháp thử: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng thể tích; Xác định độ rỗng; Xác định vết tróc do vôi; Xác định sự thoát muối	TCVN 6355-1÷8:2009;
XVI	THỬ NGHIỆM ỐNG CỐNG TRÒN	
148	Ống bê tông cốt thép thoát nước – Phương pháp thử: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Kiểm tra kích thước và độ vuông góc; Kiểm tra cường độ bê tông; Kiểm tra khả năng chịu tải; Kiểm tra độ thấm nước.	TCVN 9113:2012;

Ghi chú (*): Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ theo tiêu chuẩn Việt Nam. Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ hoặc tương đương, phải áp dụng tiêu chuẩn tương ứng./.